

DANH LỤC CÁC LOÀI VE SÀU ĐẦU DÀI HỌ FULGORIDAE (HOMOPTERA: AUCHENORRHYNCHA: FULGOROIDEA) Ở VIỆT NAM

PHẠM HỒNG THÁI

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Họ Ve sàu đầu dài Fulgoridae thuộc liên họ Fulgoroidea, phân bộ ve-rầy Auchenorrhyncha, bộ Cánh giống Homoptera. Đây là họ có kích thước lớn của bộ Cánh giống, với các đốm màu sắc sỡ trên cánh. Trên thế giới đã ghi nhận 600 loài thuộc 125 giống, 5 phân họ. Ở Việt Nam đã có một số công bố liên quan đến họ này như: Vitalis de Salvaza (1919) đã ghi nhận 4 loài; Viện Bảo vệ thực vật (1976) công bố danh sách côn trùng của miền Bắc Việt Nam, trong đó có 5 loài; Mai Phú Quý và nnk (1981) ghi nhận 6 loài; Fennah (1978) đã ghi nhận 3 loài ở Việt Nam; Phạm Hồng Thái, Tạ Huy Thịnh (2004) đã xây dựng khoá định loại cho các loài ve sàu đầu dài có mặt ở Việt Nam; gần đây nhất Constant & Pham (2008) đã mô tả một loài mới cho khoa học, mẫu chuẩn thu được ở Đakrông, Quảng Trị.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong công trình này, dựa trên những mẫu vật chúng tôi thu được trong vòng 30 năm trở lại đây, hiện đang được lưu giữ tại Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Một số mẫu vật khác đang được lưu giữ tại: Bảo tàng lịch sử tự nhiên Luân Đôn, Anh; bộ mẫu của Lallemand, Trường Đại học Gemblour, Vương Quốc Bỉ. Hệ thống các loài ve sàu đầu dài đã ghi nhận ở Việt Nam dựa trên hệ thống phân loại của Nagai và Porion (1996), cùng với đầy đủ tên gốc, synonym và dẫn liệu phân bố của chúng.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đã xác định 29 loài thuộc 10 giống, 4 tộc, 4 phân họ có mặt ở Việt Nam. Phần lớn trong số đó phân họ Fulgorinae và phân họ Aphaeninae (Fulgorinae - 14 loài, Aphaeninae - 10 loài); phân họ Lystrinae có 4 loài và phân họ Phenacinae chỉ có 1 loài.

Phân họ Fulgorinae, Tộc Laternarini, Giống *Saiva* Distant, 1906

1. *Saiva cardinalis* (Butler, 1874)

Fulgora cardinalis Atkins, 1885. Phân bố: Việt Nam: Lào Cai (Sapa). Thế giới: Ấn Độ, Nêpan.

2. *Saiva gemmata* (Westwood, 1848). *Fulgora gemmata* Atkins, 1885, *Saiva curtiprora* Butler, 1874, *Saiva monetaria* Noualhier, 1896. Phân bố: Việt Nam: Lạng Sơn, Tây Ninh. Thế giới: Ấn Độ, Thái Lan.

Giống *Pyrops* Spinola, 1839

3. *Pyrops clavata* (Westwood, 1839). *Fulgora clavata* Westwood, 1841. *Hotinus ponderosus* Stal, 1854. Phân bố: Việt Nam: Vĩnh Phúc (Tam Đảo). Thế giới: Ấn Độ, Mianma, Thái Lan.

4. *Pyrops watanabei* Distant, 1918. Phân bố: Việt Nam: Phú Thọ (Xuân Sơn). Thế giới: Đài Loan (Trung Quốc).

5. *Pyrops condorina* (Lallemand, 1960). Phân bố: Việt Nam: Nam Bộ. Thế giới: chưa bắt gặp.

